

**CÁC BỘ****BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp Tiêu dùng và Thực phẩm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 174/2004/QĐ-BCN ngày 22/12/2004 phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành Gốm sứ - Thủy tinh Công nghiệp Việt Nam đến năm 2010, có tầm nhìn đến năm 2020.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP**

*Căn cứ Nghị định số 55/2003/ND-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;*

*Căn cứ Công văn số 2659/VPCP-NN ngày 28 tháng 5 năm 2004 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ: Giao Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Quy hoạch phát triển Ngành Gốm sứ - Thủy tinh Công nghiệp Việt Nam đến năm 2010, có tầm nhìn đến năm 2020;*

*Căn cứ các văn bản góp ý cho Dự án của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng và Giao thông vận tải;*

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển Ngành Gốm sứ - Thủy tinh Công nghiệp Việt Nam đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020 với những nội dung sau:

**1. Quan điểm, định hướng và mục tiêu chiến lược phát triển Ngành:**

**1.1. Quan điểm phát triển:**

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển ngành để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của xã hội; tập trung đầu tư để đưa sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ có khả năng xuất khẩu, thủy tinh cao cấp trở thành những sản phẩm mũi nhọn của ngành.

- Trên cơ sở áp dụng khoa học công nghệ hiện đại làm nòng cốt, chú trọng đầu tư phát triển ngành theo chiều sâu. Đặc biệt đầu tư nghiên cứu sơ chế, tuyển chọn nguyên liệu để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiếp cận với công nghệ cao nhằm sản xuất các sản phẩm mới tiết kiệm nguyên liệu và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích một số doanh nghiệp lớn đầu tư mở rộng để nâng cao tiềm lực kinh tế, xây dựng thương hiệu mạnh làm nòng cốt thúc đẩy cả Ngành phát triển.

**1.2. Định hướng phát triển các nhóm sản phẩm chủ yếu:**

**1.2.1. Nhóm sản phẩm chiếu sáng:**

Tiếp tục đầu tư phát triển, trên cơ sở công nghệ tiên tiến, hiện đại để sản xuất

các sản phẩm truyền thống và đặc biệt sản xuất các sản phẩm mới như đèn cao áp, đèn tiết kiệm năng lượng, bóng điện Halogen và các loại bóng đèn khác. Tạo nên sự thay đổi về công nghệ của toàn ngành theo hướng sản xuất các nguồn sáng có hiệu suất cao hơn và tiết kiệm năng lượng, điện năng (đèn huỳnh quang tiết kiệm điện năng, đèn huỳnh quang compact), sản phẩm đèn chiếu sáng công cộng, sản phẩm chiếu sáng nhỏ như bóng đèn ô tô, đèn trang trí..., những sản phẩm phụ cho nguồn sáng như chao, chụp, máng, chấn lưu, tắc te, công tắc... với quy mô vừa và nhỏ, đồng thời nhanh chóng tiếp cận với các sản phẩm chiếu sáng công nghệ cao như sử dụng công nghệ chiếu sáng bằng hỗn hợp của hai chất lỏng, bóng chiếu sáng bằng bán dẫn...

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế bao gồm các công ty nhà nước, công ty cổ phần, các doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư phát triển các sản phẩm chiếu sáng để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực sản xuất các nguồn sáng có công nghệ cao và sản xuất các nguyên vật liệu chuyên ngành.

#### 1.2.2. Nhóm sản phẩm thủy tinh:

- Đầu tư thiết bị hiện đại để sản xuất thủy tinh y tế đảm bảo đủ nhu cầu và chất lượng phục vụ ngành Dược. Hiện đại hóa, kết hợp với yếu tố thủ công để sản xuất thủy tinh dân dụng tại vùng có khí đốt tự nhiên (Thái Bình, Vũng Tàu, Tây Nam Bộ) nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Đầu tư mới một vài cơ sở sản xuất sản phẩm thủy tinh cách điện với công nghệ hiện đại.

- Phát triển công nghiệp thủy tinh cần cân nhắc kỹ, chỉ nên thực hiện ở lĩnh vực mà thủy tinh có nhiều ưu thế vượt trội. Trước mắt cần nghiên cứu đầu tư sản xuất nguyên liệu có chất lượng cao nhằm giảm chi phí, hạ giá thành. Trên cơ sở đó có thể mở rộng chủng loại sản phẩm sử dụng nguyên liệu thủy tinh như sản phẩm chậu, mặt bàn, dụng cụ nhà bếp.

- Cơ cấu sản phẩm có thể phát triển theo hướng sau:

Mở rộng năng lực sản xuất vỏ bóng đèn các loại. Nâng cao chất lượng để mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu đối với sản phẩm thủy tinh pha lê. Đầu tư sản xuất bao bì miệng rộng để tạo đầu ra cho các nhà máy và đáp ứng nhu cầu thị trường cho thủy tinh bao bì thực phẩm. Nâng cao chất lượng ống thủy tinh trung tính cấp II, đồng thời đầu tư sản xuất ống thủy tinh trung tính cấp I dùng cho người và dụng cụ thí nghiệm. Nâng cao chất lượng và năng lực sản xuất sản phẩm thủy tinh cách điện để đáp ứng nhu cầu trong nước thay thế dần hàng nhập khẩu. Nghiên cứu sản xuất thủy tinh chì phục vụ cho sản xuất bóng đèn compact. Nghiên cứu đầu tư sản xuất màn hình thủy tinh cho lắp ráp tivi, máy tính. Nghiên cứu đầu tư sản xuất bông thủy tinh cho bảo ôn và thay thế amiăng bảo ôn, gạch chịu lửa và gạch bảo ôn.

- Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư, kể cả nhà đầu tư nước ngoài, nhất là đối với những sản phẩm cần vốn lớn và công nghệ cao. Đối với sản phẩm thủy tinh trang trí, mỹ nghệ nhiều chủng loại, số lượng ít cần hướng khu vực tư nhân, cá thể đầu tư.

- Các cơ sở sản xuất có công suất lớn cần đầu tư ở những nơi có nguồn nguyên liệu như: Tiên Hải (Thái Bình), Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu. Sản phẩm thủy tinh chì có hàm lượng độc hại cao, cần đầu tư ở nơi xa khu dân cư. Các sản phẩm có nhu cầu phục vụ trực tiếp cho sản xuất, cần đầu tư ở những trung tâm công nghiệp như: Hà Nội, Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế...

### 1.2.3. Nhóm sản phẩm gốm sứ:

Vùng 1: Cần phát triển gốm sứ kỹ thuật. Vùng 2 và Vùng 5: Phát triển gốm sứ gia dụng cao cấp, gốm sứ mỹ nghệ truyền thống, gốm sứ kỹ thuật. Vùng 3, Vùng 4 và Vùng 6: Phát triển gốm sứ mỹ nghệ.

Đưa nhóm sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ thành sản phẩm xuất khẩu mũi nhọn của Ngành.

Để sản phẩm có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh mạnh trên thị trường đặc biệt là xuất khẩu, cần đầu tư các cơ sở sản xuất lớn, có trang thiết bị tiên tiến. Đầu tư mở rộng những cơ sở sản xuất gốm sứ đã có để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm; đa dạng hóa mặt hàng. Cụ thể là:

Gốm sứ gia dụng cao cấp và xuất khẩu: Khuyến khích Công ty cổ phần Sứ Hải Dương, Tiên Hải (Thái Bình), Công ty Sứ Minh Long I tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất.

Gốm sứ mỹ nghệ: Khuyến khích các địa phương đầu tư khôi phục các làng nghề truyền thống như: Bát Tràng (Hà Nội), Đông Triều (Quảng Ninh), Nam Sách (Hải Dương), Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Long.

Gốm sứ kỹ thuật: Khuyến khích Công ty cổ phần Sứ Hải Dương, Công ty Sứ Hoàng Liên Sơn (Yên Bái), Công ty Sứ Quế Võ (Bắc Ninh), Công ty Sứ Minh Long II mở rộng đầu tư nhằm nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nghiên cứu đầu tư cho việc sản xuất các loại gốm cao cấp cho ngành công nghệ cao khác như: gốm oxyt Zircon (thay oxyt nhôm, gốm oxyt titan, gốm cacbuasilic, gốm cho động cơ đốt trong, động cơ nổ...).

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển các loại gốm sứ kỹ thuật mới phục vụ ngành công nghiệp Gốm sứ - Thủy tinh như: Sản xuất các loại vật liệu chịu lửa, tấm kê, bao nung... các sản phẩm bi, các lớp lót cao nhôm, các loại vật liệu này đang phải nhập khẩu với khối lượng lớn.

1.2.4. Nhóm nguyên vật liệu và thiết bị chuyên ngành:

- Về nguyên vật liệu:

Tổ chức đánh giá và xây dựng quy hoạch vùng nguyên liệu làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư khai thác nguyên liệu một cách có hiệu quả nhất.

Nghiên cứu một số dự án đầu tư mới sơ chế, tuyển chọn cát phục vụ sản xuất thủy tinh và xuất khẩu.

Tập trung vào đầu tư khai thác và chế biến các loại nguyên vật liệu đầu vào như: cao lanh, tràng thạch, thạch anh, cát trắng, đá vôi, dolomit và Frit... đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp sản xuất gốm sứ - thủy tinh hiện có và dự kiến hoạt động vào giai đoạn tới. Đặc biệt ưu tiên các Dự án đầu tư vào khai thác và chế biến một số nguyên vật liệu cao cấp, các loại men

mẫu để sản xuất các sản phẩm gốm sứ - thủy tinh cao cấp, thay thế cho việc nhập khẩu nguyên vật liệu này.

- Về máy móc thiết bị chuyên ngành:

Hợp tác với các nhà khoa học, các Trường, Viện để nghiên cứu ứng dụng và mua công nghệ hiện đại của nước ngoài tiến tới làm chủ được công nghệ. Kết hợp mua công nghệ hiện đại với việc tổ chức hợp tác với ngành cơ khí trong nước để phát huy nội lực, từng bước tự sản xuất để thay thế nhập khẩu. Đầu tư sản xuất lò nung gốm và một số máy móc thiết bị chuyên ngành.

Tập trung đầu tư vào việc chế tạo các loại thiết bị máy móc phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ để sản xuất gốm sứ gia dụng và gốm sứ mỹ nghệ như: các loại thiết bị tạo hình sản phẩm, lò con thoi, lò tuyền cỡ nhỏ, thiết bị sấy, thiết bị nghiền, máy khử từ, lọc đất, luyện đất, tráng men, trang trí sản phẩm, sửa và hoàn thiện sản phẩm, các loại khuôn mẫu cho thủy tinh... nhằm thay đổi về chất, thay thế công nghệ và thiết bị sản xuất thủ công lạc hậu hiện nay sang cơ giới hóa và tự động hóa.

### **1.3. Các mục tiêu chiến lược:**

- Duy trì tốc độ phát triển chung toàn Ngành từ 20 - 25% nhằm đáp ứng 90% nhu cầu tiêu dùng trong nước giai đoạn từ nay đến năm 2010. Cụ thể cho các nhóm sản phẩm là:

+ Nhóm sản phẩm chiếu sáng: Tăng trưởng bình quân 20 - 22%/năm.

+ Nhóm sản phẩm thủy tinh: Tăng trưởng bình quân 15 - 20%/năm.

+ Nhóm sản phẩm gốm sứ: Tăng trưởng bình quân 20 - 30%/năm.

+ Nhóm sản phẩm nguyên vật liệu, thiết bị: Tăng trưởng bình quân 18 - 20%/năm.

- Đảm bảo cung cấp từng phần và tiến tới đáp ứng các nhu cầu về một số loại nguyên vật liệu và thiết bị cho sản xuất.

- Đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt gốm sứ gia dụng cao cấp, gốm sứ mỹ nghệ và kỹ thuật.

Giai đoạn 2010 - 2020: Đáp ứng cơ bản toàn bộ nhu cầu trong nước đối với các sản phẩm gốm sứ gia dụng và mỹ nghệ thủy tinh gia dụng, thủy tinh kỹ thuật thay thế nhập khẩu. Đối với gốm sứ kỹ thuật, đặc biệt là sứ điện, đảm bảo tự cung cấp trong nước đối với sứ điện có điện áp từ 220 kV trở xuống. Tiến hành sản xuất một số loại gốm sứ cao cấp cho các ngành công nghệ cao khác phục vụ cho ngành điện tử, tin học, cơ khí...

## **2. Quy hoạch phát triển các nhóm sản phẩm đối với toàn Ngành giai đoạn 2001 - 2010:**

### **2.1. Nhóm sản phẩm chiếu sáng:**

- Về sản phẩm bóng đèn sợi đốt thông dụng và bóng đèn huỳnh quang thông thường: Đã đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, thay thế thiết bị lạc hậu, nay không đầu tư mới.

- Đầu tư cho thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- Tập trung đầu tư mới đèn huỳnh quang Compact và đèn cao áp:

+ 1 dây chuyên đèn huỳnh quang tiết kiệm năng lượng hiện đại 12 triệu sản phẩm/năm (2005 - 2007) tại Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

+ 1 dây chuyền sản xuất đèn compact tự động 6 triệu sản phẩm/năm tại Công ty Bóng đèn Điện Quang.

- Đầu tư cho thiết bị thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, đào tạo.

(Chi tiết các Dự án đầu tư nhóm sản phẩm chiếu sáng ở Phụ lục 1).

## 2.2. Nhóm sản phẩm thủy tinh:

- Đầu tư nâng cấp chất lượng và giảm giá thành ống thủy tinh y tế.

- Đầu tư dây chuyền sản xuất vỏ bóng đèn công suất 10.000 tấn/năm.

- Đầu tư sản xuất thủy tinh cách điện, công suất 1000 tấn/năm.

- Đầu tư thủy tinh trung tính cấp I và cấp II, công suất 1.500 tấn/năm.

- Đầu tư sản xuất thủy tinh chì kỹ thuật (ống) công suất 1000 tấn/năm.

- Đầu tư mới nhà máy sản xuất thủy tinh gia dụng, công suất 3000 tấn/năm, vốn đầu tư 45 tỷ đồng.

- Mở rộng lần 2, nâng công suất vỏ bóng đèn lên 20.000 tấn/năm.

- Mở rộng sản xuất thủy tinh cách điện, nâng công suất 3.000 tấn/năm.

- Mở rộng sản xuất thủy tinh chì kỹ thuật, nâng công suất 2.000 tấn/năm.

- Đầu tư sản xuất bông thủy tinh, công suất 3.000 tấn/năm. Giai đoạn 2 nâng công suất 5000 tấn sản phẩm/năm.

(Chi tiết các Dự án đầu tư nhóm sản phẩm thủy tinh ở Phụ lục 2).

- Đầu tư chiều sâu, mở rộng nâng năng

lực cho sản xuất phích đựng nước (bao gồm cả ruột, vỏ phích và phích nước điện) tại Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.

## 2.3. Nhóm sản phẩm gốm sứ:

- Sứ gia dụng cao cấp và sứ gia dụng phổ thông đầu tư mở rộng:

+ Công ty cổ phần Sứ Hải Dương nâng công suất lên 20 triệu sản phẩm/năm. Và tiếp tục nâng lên 40 triệu sản phẩm/năm vào giai đoạn 2010.

+ Công ty Sứ Tiên Hải nâng công suất lên 8 triệu sản phẩm/năm và tiếp tục nâng lên 40 triệu sản phẩm/năm vào giai đoạn 2010.

+ Mở rộng nhà máy sứ cao cấp Yên Bái và các nơi khác, nâng công suất lên 520 triệu sản phẩm/năm, vốn đầu tư 660 tỷ đồng.

+ Các nơi khác nâng công suất lên 320 triệu sản phẩm/năm.

Đầu tư mới nhà máy sản xuất sứ gia dụng cao cấp, công suất 5 - 7 triệu sản phẩm/năm.

- Gốm sứ mỹ nghệ: Phát triển ở các làng nghề Bát Tràng, Quảng Ninh, Đồng Nai, Bình Dương... lên tới 700 đến 850 triệu sản phẩm/năm. Ngoài ra một số công ty ngoài quốc doanh đang đầu tư mới sản xuất sứ mỹ nghệ tại Việt Trì, Đông Triều, Bình Dương, Đồng Nai.

- Sứ điện: Đầu tư nâng cấp ở các cơ sở:

+ Công ty cổ phần Sứ Hải Dương: 1.000 tấn/năm.

+ Công ty Sứ Hoàng Liên Sơn: 4.000 tấn/năm.

+ Công ty Sứ Minh Long II: 1.500 tấn/năm.

+ Xí nghiệp Sứ thủy tinh cách điện Quế Võ: 600 tấn/năm.

+ Tỉnh Thừa Thiên - Huế đầu tư mới 01 nhà máy sản xuất sứ cách điện, công suất 3 triệu sản phẩm/năm, vốn đầu tư 35 tỷ đồng.

- Sứ kỹ thuật: Tập trung đầu tư mở rộng vào các cơ sở hiện có như Công ty cổ phần Sứ Hải Dương, Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn, Công ty Sứ Minh Long II, Xí nghiệp Sứ thủy tinh cách điện Quế Võ, Nhà máy sản xuất bi nghiền, công suất 9.800 tấn/năm, với vốn đầu tư: 180 tỷ đồng.

Đầu tư mới 02 nhà máy sản xuất tấm kê, trụ đỡ từ vật liệu cacbua silic và cordierite - mullite, công suất 1.000 tấn/năm tại Bà Rịa - Vũng Tàu và công suất 2.000 tấn/năm tại Đồng Nai. Đồng thời đầu tư mới nhà máy sản xuất bi nghiền và lớp lót cao nhôm, sử dụng cho các thiết bị nghiền nguyên vật liệu tại Bà Rịa - Vũng Tàu, công suất 2.000 tấn/năm.

(Chi tiết các Dự án đầu tư nhóm sản phẩm gốm sứ ở Phụ lục 3).

2.4. Nhóm sản phẩm nguyên vật liệu và thiết bị:

- Các dự án đầu tư khai thác mở rộng mỏ sét cao lanh: Sóc Sơn (Hà Nội), mỏ sét Khánh Bình (Bình Dương), mỏ cao lanh Đất Cuốc (Bình Dương) công suất 150.000 tấn/năm.

- Đầu tư mở rộng, khai thác chế biến mỏ tràng thạch Phú Thọ, mỏ tràng thạch Quảng Nam, công suất 110.000 tấn/năm.

- Đầu tư mở rộng sản xuất Frit tại Huế lên 3.000 tấn/năm.

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế tạo lò nung gốm sứ của Công ty Sành sứ thủy tinh Công nghiệp Việt Nam, công suất 100 lò/năm.

- Dự án đầu tư mới dây chuyền tinh chế đất sét Trúc Thôn, công suất 100.000 tấn/năm.

- Đầu tư mới dây chuyền tuyển lọc cao lanh với công nghệ phân ly thủy lực tại mỏ cao lanh A Lưới (Thừa Thiên - Huế), mỏ cao lanh Phú Thọ, mỏ cao lanh Yên Bái, mỏ cao lanh Đất Cuốc (Bình Dương), công suất 110.000 tấn/năm.

- Đầu tư mới Nhà máy khai thác và chế biến Tràng Thạch ở Yên Bái (giai đoạn 1), mỏ tràng thạch Đắc Lắc (giai đoạn 1), mỏ tràng thạch Đà Nẵng, công suất 170.000 tấn/năm.

- Đầu tư mới tại Bà Rịa - Vũng Tàu 1 nhà máy chế biến nguyên vật liệu gồm: 30.000 tấn/năm bột đá  $\text{CaCO}_3$ , 30.000 tấn/năm các loại NVL tràng thạch Nephlin - Synite, Wollstonite, Zicon và 10.000 tấn/năm các loại xương và men chế sẵn.

- Đầu tư mới 02 nhà máy nghiền và tinh chế cát trắng, công suất 25.000 tấn/năm tại Cam Ranh (Khánh Hòa) và Vân Hải (Hải Phòng).

- Đầu tư mới 01 nhà máy chế tạo thiết bị sản xuất gốm sứ như: Sấy, tạo hình, chế biến nguyên liệu tại Bình Dương, công suất 50 sản phẩm/năm.

- Đầu tư giai đoạn 2 nhà máy khai thác và chế biến tràng thạch Đắc Lắc và mỏ

rộng chế biến tràng thạch Yên Bái, công suất 280.000 tấn/năm, vốn đầu tư 120 tỷ đồng.

- Đầu tư sản xuất Frit, công suất 50.000 tấn/năm, trên cơ sở liên doanh giữa Nhà máy Frit Huế với một hãng nước ngoài như Johnson Matthey (Anh), Fero (Mỹ), Cedec (Đức), Fritta (Tây Ban Nha).

(Chi tiết các Dự án đầu tư nhóm sản phẩm nguyên vật liệu và thiết bị ở Phụ lục 4).

### 3. Dự kiến vốn đầu tư cho toàn ngành:

Nhóm sản phẩm chiếu sáng:

Vốn đầu tư cho giai đoạn 2001 - 2010 ước tính là 235 tỷ đồng.

Nhóm sản phẩm thủy tinh:

Vốn đầu tư ước tính cho giai đoạn 2001 - 2010 là 700 tỷ đồng.

Nhóm sản phẩm Gốm sứ:

Vốn đầu tư giai đoạn 2001 - 2010 là 1.047 tỷ đồng.

Nhóm sản phẩm nguyên vật liệu và thiết bị:

Vốn đầu tư giai đoạn 2001 - 2010 là 1.130 tỷ đồng.

**Điều 2.** Một số giải pháp và chính sách để hỗ trợ cho sự phát triển Ngành Gốm sứ - thủy tinh Công nghiệp Việt Nam.

#### 1. Các giải pháp và tổ chức quản lý:

##### 1.1. Quản lý ngành kinh tế kỹ thuật:

- Cần sớm thành lập Hiệp hội các

doanh nghiệp sản xuất gốm sứ và thủy tinh công nghiệp với quy mô toàn quốc trong đó có các Chi hội theo vùng lãnh thổ và các địa phương.

- Thành lập trung tâm kiểm định kỹ thuật chung cho tất cả các nhóm sản phẩm, trung tâm dịch vụ kỹ thuật - tư vấn thiết kế, lắp đặt chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất.

- Phát triển ngành ở các làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp tư nhân, các hợp tác xã kiểu mới.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu sản phẩm để tìm kiếm thị trường và kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đón nhận và triển khai các công trình nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trao đổi và đào tạo các chuyên gia, nghệ nhân, cán bộ quản lý và kỹ thuật, công nhân lành nghề.

#### 1.2. Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp và tổ chức sản xuất:

- Đa dạng hóa các mô hình doanh nghiệp sản xuất trong Ngành: Công ty nhà nước, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên, các doanh nghiệp tư nhân và các liên doanh với nước ngoài.

- Đẩy mạnh việc tổ chức đổi mới và sắp xếp các Công ty nhà nước sang các hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập.

- Để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, các doanh nghiệp trong Ngành Gốm sứ - thủy tinh Công nghiệp

phải đa dạng hóa sản phẩm, trên cơ sở chuyên môn hóa sâu của từng doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hình thức liên kết như:

+ Liên kết theo hình thức vệ tinh: đối với các sản phẩm cần nung đốt tập trung, kể cả các sản phẩm chiếu sáng, sản phẩm phích nước...

+ Liên kết sản xuất để tăng khả năng chiếm lĩnh thị trường. Đặc biệt đẩy mạnh sự liên kết giữa các hộ sản xuất với các doanh nghiệp ở các làng nghề. Liên kết giữa cơ sở sản xuất thủy tinh với các cơ sở sản xuất Rượu, Bia, Nước Giải khát, Thực phẩm xuất khẩu và điện lực.

## 2. Về phát triển thị trường:

### 2.1. Tiếp thị và giới thiệu sản phẩm:

- Tổ chức tốt công tác tiếp thị và giới thiệu sản phẩm trên thị trường trong nước và nước ngoài thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại có sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Thành lập các trung tâm hỗ trợ xuất khẩu ngành nghề theo khu vực, làm đầu mối sáng tạo mẫu mã và giới thiệu sản phẩm ra nước ngoài.

- Tổ chức các phòng trưng bày sản phẩm, tham quan du lịch làng nghề ở một số địa phương.

- Xây dựng các Website của địa phương và Website riêng cho Ngành, thông qua đó giới thiệu các sản phẩm gốm sứ - thủy tinh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để kiểm soát chặt chẽ

khối lượng hàng gốm sứ - thủy tinh nhập khẩu hạn chế tối đa hàng nhập lậu.

2.2. Tạo ra thị trường cung ứng đầu vào ổn định:

Cần tổ chức hình thành các doanh nghiệp khai thác và chế biến nguyên liệu ngay tại các mỏ hoặc gần mỏ để cung cấp theo nhu cầu của các nhà sản xuất về tiêu chuẩn chất lượng và chủng loại nguyên liệu.

## 3. Về tài chính và tín dụng:

- Dành vốn Ngân sách cho công tác nghiên cứu khoa học trong việc tạo ra nguyên liệu mới, sản phẩm mới, áp dụng công nghệ mới trong sản xuất gốm sứ và thủy tinh công nghiệp.

- Tăng cường huy động vốn từ các thành phần kinh tế và dân cư trong xã hội cho đầu tư phát triển Ngành thông qua các hình thức cổ phần hóa, phát hành cổ phiếu, phát hành trái phiếu.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn vay tín dụng ngân hàng, vốn từ các chương trình của Nhà nước cho phát triển làng nghề, vốn ODA cho các dự án hỗ trợ phát triển nông thôn.

- Huy động vốn trên thị trường quốc tế dưới các hình thức đầu tư nước ngoài trực tiếp, hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết.

## 4. Về Đầu tư:

- Đối với các sản phẩm đã bão hòa trên thị trường như các sản phẩm thủy tinh bao bì, đèn chiếu sáng, phích nước thông dụng... Khi lập dự án đầu tư để sản xuất các sản phẩm này các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ thị trường để dự án đầu tư có hiệu quả.



- Tập trung đầu tư công nghệ mới hiện đại để sản xuất sản phẩm cần công nghệ cao như đèn chiếu sáng tiết kiệm điện năng, đèn cao áp chiếu sáng công cộng, đèn trang trí, phích nước hiện đại các loại...

- Đối với những sản phẩm trong nước chưa phát triển như sản phẩm vật liệu chịu lửa, tấm kê trụ đỡ trong lò nung, các loại lò nung tiết kiệm năng lượng, các thiết bị chuyên dùng khai thác và chế biến sẵn các loại nguyên vật liệu phục vụ cho sản phẩm gốm sứ - thủy tinh, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư. Đặc biệt khâu khai thác và chế biến nguyên vật liệu có chất lượng cao đòi hỏi công nghệ cao, vốn lớn khuyến khích đầu tư nước ngoài tham gia.

- Quy hoạch lại các mỏ nguyên liệu và phân cấp quản lý các mỏ giữa các Bộ, Ngành và địa phương theo hướng các mỏ nhỏ giao cho địa phương quản lý để tổ chức khai thác có hiệu quả. Xây dựng quy chế cụ thể trong việc quản lý, khai thác và chế biến để nâng cao hiệu quả khai thác, tiết kiệm tài nguyên và gắn với việc đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đối với những sản phẩm truyền thống cùng loại, cần được phân công liên kết sản xuất để tạo quy mô đủ lớn có sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại nhập ngoại, tránh đầu tư khép kín, dàn trải, kém hiệu quả và tạo nên cạnh tranh không cần thiết trong cùng một ngành trên thị trường.

### 5. Về khoa học công nghệ:

a) Các doanh nghiệp cần tận dụng có hiệu quả những dây chuyền công nghệ

và thiết bị sẵn có. Chú trọng áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để hoàn thiện và đồng bộ dây chuyền sản xuất.

b) Nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung vào việc phục vụ thiết thực cho sản xuất.

- Nghiên cứu những sản phẩm mới đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng và phục vụ các ngành sản xuất khác.

- Nghiên cứu thay thế các nguyên vật liệu truyền thống và nguyên vật liệu nhập ngoại bằng những nguyên vật liệu sẵn có trong nước.

- Nghiên cứu ứng dụng về tự động hóa các dây chuyền sản xuất, chú trọng các mặt an toàn, năng suất, chất lượng và môi trường.

- Ứng dụng tin học, dự báo tiến bộ khoa học kỹ thuật, tìm hiểu hướng phát triển chung của thế giới đối với Ngành.

- Nghiên cứu tiết kiệm năng lượng trong sản xuất của Ngành.

c) Tăng cường tiềm lực cho khoa học công nghệ và môi trường.

Đầu tư nâng cấp Viện nghiên cứu Sành sứ thủy tinh Việt Nam đồng thời Viện cần chủ động tìm nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để có đủ năng lực nghiên cứu, thực nghiệm trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ và trung tâm nghiên cứu ứng dụng của Ngành.

### 6. Về đào tạo nguồn nhân lực:

- Đối với các hệ đào tạo kỹ sư và kỹ thuật silicat:

Cần nâng cấp và bổ sung thêm những kiến thức, công nghệ hiện đại của thế

giỏi vào giáo trình giảng dạy ở bộ môn Silicat tại các trường đại học.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường đại học và các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành và các doanh nghiệp trong việc đào tạo. Từ nay đến năm 2020 mỗi năm đào tạo cho Ngành từ 150 đến 200 cán bộ Silicat có trình độ đại học và trên đại học.

- Đối với hệ công nhân kỹ thuật:

Cần đầu tư vào hệ thống đào tạo chuyên ngành Gốm sứ - Thủy tinh, trước mắt khi chưa thành lập được một trường đào tạo riêng cho Ngành, các trường công nhân kỹ thuật của Bộ Công nghiệp và các địa phương cần bổ sung thêm ngành nghề đào tạo công nhân chuyên ngành Silicat, phấn đấu đạt mức 2000 công nhân kỹ thuật/năm cho Ngành vào năm 2005 và tăng dần vào các năm sau.

- Đối với các nghệ nhân và chuyên gia giỏi của Ngành:

Cần có chế độ đãi ngộ thỏa đáng như cấp chứng nhận "Bàn tay vàng" tạo điều kiện thuận lợi cho các nghệ nhân truyền nghề (cấp đất để xây dựng cơ sở đào tạo).

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện Quy hoạch.

Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, phát triển Ngành theo Quy hoạch.

Các Bộ: Kế hoạch Đầu tư, Tài chính, Thương mại, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quỹ Hỗ trợ phát triển, theo chức năng của mình phối

hợp Bộ Công nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp, các địa phương trong việc triển khai Quy hoạch đã được phê duyệt.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: thông qua hệ thống quỹ khuyến công, các chương trình quốc gia và các chính sách của Nhà nước và địa phương khuyến khích phát triển đầu tư các cơ sở khai thác và chế biến nguyên liệu tại địa phương. Chủ trì quy hoạch chi tiết phân bổ đất cho phát triển các cụm, điểm công nghiệp, làng nghề Gốm sứ - Thủy tinh, các nhà máy khai thác, chế biến nguyên vật liệu và sản xuất gốm sứ - thủy tinh trên địa bàn.

Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất gốm sứ và thủy tinh là cơ quan đầu mối hỗ trợ cho các doanh nghiệp triển khai xúc tiến thương mại, chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật và hỗ trợ đầu tư.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Bộ, Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất gốm sứ và thủy tinh (nếu được thành lập) và Thủ trưởng các doanh nghiệp trong ngành Gốm sứ - Thủy tinh Công nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

**Hoàng Trung Hải**

**Phụ lục 1****DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NHÓM SẢN PHẨM CHIẾU SÁNG***(ban hành kèm theo Quyết định số 174/2004/QĐ-BCN**ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Triệu sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ sản xuất bóng đèn sợi đốt thông dụng	Công ty Bóng đèn Rạng Đông	20	10	Thành phố Hà Nội
2	Đầu tư đổi mới thiết bị và công nghệ sản xuất bóng đèn sợi đốt thông dụng	Công ty Bóng đèn Điện Quang	14	3,1	Thành phố Hồ Chí Minh
3	Đầu tư mới dây chuyền sản xuất bóng đèn huỳnh quang	Công ty Điện tử Sông Hồng	10	20	Thành phố Việt Trì, Phú Thọ
4	Đầu tư mới dây chuyền sản xuất bóng đèn huỳnh quang	Công ty Thủy tinh Phả Lại	5	31	Tỉnh Hải Dương
5	Đầu tư mới sản xuất bóng đèn huỳnh quang compact	Công ty Bóng đèn Rạng Đông	2,4	15	Thành phố Hà Nội
6	Đầu tư mới sản xuất bóng đèn huỳnh quang compact	Công ty Bóng đèn Điện Quang	2,5	5,3	Thành phố Hồ Chí Minh
7	Đầu tư mới sản xuất bóng đèn cao áp	Công ty Bóng đèn Rạng Đông	1	41	Thành phố Hà Nội
8	Đầu tư sản xuất mới bóng đèn huỳnh quang tiết kiệm năng lượng	Công ty Bóng đèn Rạng Đông	12	40	Thành phố Hà Nội
9	Đầu tư sản xuất mới bóng đèn compact tự động	Công ty Bóng đèn Điện Quang	6	40	Thành phố Hồ Chí Minh

09638608

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

**Phụ lục 2****DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NHÓM SẢN PHẨM THỦY TINH***(ban hành kèm theo Quyết định số 174/2004/QĐ-BCN**ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).*

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Triệu sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cấp chất lượng sản phẩm ống thủy tinh y tế	Thủy tinh Phả Lại, Thủy tinh Thái Bình		10	
2	Đầu tư mới sản xuất thủy tinh gia dụng (ly, tách,...) - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Đà Nẵng	3.000 6.000	45 35	
3	Đầu tư sản xuất vỏ bóng đèn - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Một trong các tỉnh: Hưng Yên, Thái Bình, Bình Dương, Cà Mau, Quảng Nam	10.000 20.000	35 30	Gần các khu sản xuất bóng đèn và xa khu dân cư
4	Đầu tư sản xuất thủy tinh cách điện - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Một trong các tỉnh: Thái Bình, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng	1.000 3.000	90 120	Gần các mỏ khí
5	Đầu tư sản xuất thủy tinh trung tính cấp 1, cấp 2	Thái Bình	1.500	45	
6	Đầu tư sản xuất thủy tinh chì kỹ thuật. - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Thái Bình sau đó là Đồng Nai, Cần Thơ	1.000 2.000	30 25	

09638608

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Triệu sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
7	Đầu tư sản xuất bóng đèn tia âm cực (Bóng đèn Tivi) - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh	300.000 bóng/năm 1.000.000 bóng/năm	120 -	Nấu thủy tinh ở Long Thành, Cần Thơ
8	Đầu tư sản xuất bóng thủy tinh (cho bảo ôn) - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Khu vực miền Trung	3.000 5.000	90 -	Gần nhà máy lọc dầu

### Phụ lục 3

#### DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NHÓM SẢN PHẨM GỐM SỨ

(ban hành kèm theo Quyết định số 174/2004/QĐ-BCN ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ gia dụng và sứ cao cấp	Công ty Cổ phần Sứ Hải Dương	60 Tr.SP/năm	42	Thành phố Hải Dương
2	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ gia dụng	Công ty Sứ Tiên Hải	8 Tr.SP/năm	10	Thái Bình
3	Đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất gốm sứ gia dụng và cao cấp khác	Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương,	860 Tr.SP/năm	140	Ở các địa phương có thể mạnh về: Nguồn nguyên

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
		Đồng Nai, Bình Dương...			liệu. Nguồn khí đốt. Nghề truyền thống
4	Đầu tư mở rộng sản xuất các sản phẩm gốm sứ mỹ nghệ	Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Đồng Nai, Bình Dương...	1.550 Tr.SP/năm	140	Ở các địa phương có thể mạnh về: Nguồn nguyên liệu. Nguồn khí đốt. Nghề truyền thống
5	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ điện	Công ty cổ phần Sứ Hải Dương	2.500 T.SP/năm	50	Thành phố Hải Dương
6	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ điện	Công ty Sứ Hoàng Liên Sơn	9.000 T.SP/năm	130	Yên Bái
7	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ điện	Công ty Sứ Minh Long II	3.500 T.SP/năm	60	Bình Dương
8	Đầu tư mở rộng sản xuất sứ điện	Nhà máy Sứ thủy tinh cách điện Quế Võ	1.600 T.SP/năm	35	Bắc Ninh
9	Đầu tư mới sản xuất sứ điện		1.000 T.SP/năm	35	Thừa Thiên - Huế
10	Đầu tư mới sản xuất tấm kê, trụ đỡ	Công ty Sành sứ thủy tinh Việt Nam	1.000 T.SP/năm	20	Bà Rịa - Vũng Tàu
11	Đầu tư mới sản xuất tấm kê, trụ đỡ		2.000 T.SP/năm	40	Đồng Nai
12	Đầu tư sản xuất thiết bị nghiền và lớp lót cao nhôm	Công ty Sành sứ thủy tinh Việt Nam	5.000 T.SP/năm	80	Bà Rịa - Vũng Tàu

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
13	Đầu tư mới sản xuất sứ gia dụng cao cấp xuất khẩu		15 - 17 Tr.SP/năm	150	Yên Bái
14	Đầu tư mới một số cơ sở sản xuất gốm sứ mỹ nghệ	Phú Thọ, Quảng Ninh, Hải Dương, Đồng Nai, Bình Dương		80	Ở các địa phương có thể mạnh về: Nguồn nguyên liệu. Nguồn khí đốt. Nghề truyền thống

#### Phụ lục 4

### DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NHÓM SẢN PHẨM NGUYÊN VẬT LIỆU, THIẾT BỊ

(ban hành kèm theo Quyết định số 174/2004/QĐ-BCN ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Tấn sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	Đầu tư mở rộng mở sét cao lanh - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Mỏ Sóc Sơn	50.000	30	Thành phố Hà Nội
			50.000	25	
2	Đầu tư mở rộng mở sét - Giai đoạn 1 - Giai đoạn 2	Mỏ Khánh Bình	50.000	25	Bình Dương
			50.000	20	
3	Đầu tư mở rộng khai thác mỏ cao lanh	Mỏ Đất Cước	50.000	30	Bình Dương
4	Đầu tư mở rộng khai thác và chế biến thành thạch	Mỏ Đại Lộc	100.000	40	Quảng Nam

Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Tấn sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
5	Đầu tư mở rộng dây chuyền nghiên và tinh chế tràng thạch	Phú Thọ	10.000	30	
6	Đầu tư mở rộng sản xuất Frit	Nhà máy sản xuất Frit - Huế	3.000	40	Thừa Thiên - Huế
7	Đầu tư mở rộng nhà máy chế tạo lò nung gốm sứ	Công ty XNK Sành sứ thủy tinh	100 chiếc lò/năm	80	
8	Đầu tư mở rộng sản xuất Frit	Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1	10.000	30	
9	Đầu tư dây chuyền tinh chế đất sét	Mỏ Trúc Thôn	100.000	35	Hải Dương
10	Đầu tư dây chuyền tuyển lọc cao lanh	Phú Thọ	20.000	50	
11	Đầu tư dây chuyền tuyển lọc cao lanh	Mỏ A Lưới	20.000	50	Thừa Thiên - Huế
12	Đầu tư dây chuyền tuyển lọc cao lanh	Mỏ Đất Cuốc	50.000	80	Bình Dương
13	Đầu tư khai thác và chế biến tràng thạch	Đắc Lắc			Đắc Lắc
	- Giai đoạn 1		50.000	25	
	- Giai đoạn 2		50.000	20	
14	Đầu tư khai thác và chế biến tràng thạch	Yên Bái			Yên Bái
	- Giai đoạn 1		100.000	50	
	- Giai đoạn 2		330.000	100	
15	Đầu tư dây chuyền lọc cao lanh	Yên Bái	20.000	50	Yên Bái
16	Đầu tư nghiên và tinh chế tràng thạch	Đà Nẵng	20.000	50	Đà Nẵng
17	Đầu tư nhà máy chế biến nguyên vật liệu	Công ty XNK Sành		80	Bà Rịa - Vũng Tàu

096386708

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com



Số thứ tự	Tên dự án	Địa điểm	Công suất (Tấn sản phẩm/năm)	Ước vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Ghi chú
	- Bột đá CaCO <sub>3</sub> - Trành thạch, Synite... - Các loại xương và men	sứ - Thủy tinh	30.000 30.000 10.000		
18	Đầu tư nhà máy nghiền và tinh chế cát trắng	Mỏ Cam Ranh	25.000	30	Khánh Hòa
19	Đầu tư nhà máy nghiền và tinh chế cát trắng	Mỏ Vân Hải	25.000	30	Hải Phòng
20	Đầu tư mới nhà máy chế tạo các thiết bị sản xuất gốm sứ (thiết bị sấy, tạo hình, chế biến nguyên vật liệu...)		50 thiết bị/năm	30	Bình Dương
21	Đầu tư mới nhà máy sản xuất Frit		50.000	100	

### Phụ lục 5

## CƠ CẤU VỐN ĐẦU TƯ CHO NGÀNH GỐM SỨ - THỦY TINH GIAI ĐOẠN 2001 - 2010

(ban hành kèm theo Quyết định số 174/2004/QĐ-BCN  
ngày 22 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Đơn vị : Tỷ đồng

Nội dung	Nhóm SP chiếu sáng	Nhóm SP thủy tinh	Nhóm SP Gốm sứ	Nhóm SP NVL - TB	Toàn ngành
Giai đoạn 2001 - 2010	235	700	1.047	1.130	3.112
- Phát triển sản xuất	205	675	1.012	1.100	2.992
- Nghiên cứu, đào tạo	30	25	35	30	120